

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực
tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

Thực hiện Công văn số 2706/KHĐT-VX ngày 27/9/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh về việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2704/QĐ-UBND ngày 17/11/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí báo cáo kết quả khai thực hiện cụ thể như sau:

I. Việc triển khai các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 2704/QĐ-UBND ngày 17/11/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

1. Việc xây dựng các cơ chế, chính sách trong việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đến làm việc tại địa phương

Trong những năm qua, nhất là trong giai đoạn từ năm 2015-2017 UBND Thành phố đã chỉ đạo các cấp, các ngành, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển để thu hút thêm lao động, giải quyết việc làm cho người lao động. UBND thành phố đã chỉ đạo các phòng ban, ngành, Trung tâm Hành chính công thành phố cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính một cách thuận tiện nhanh chóng như: Đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh các thể; Giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; lĩnh vực đất đai, thuế...; Cùng với việc giải quyết tạo việc làm thành phố đã chỉ đạo chương trình đồng hành cùng doanh nghiệp và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để doanh nghiệp phát triển thu hút thêm nhiều lao động.

Trong năm 2016, Thành phố tổ chức 24 buổi làm việc với các tổ chức, nhà đầu tư, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài; gồm: 14 tổ chức, nhà đầu tư, doanh nghiệp trong nước; 10 tổ chức, nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài. Định kỳ mừng 02 hàng tháng, UBND thành phố tổ chức gặp gỡ các doanh nghiệp, danh nhân với hình thức ca phê doanh nhân; được các doanh nghiệp đồng tình hưởng ứng, qua đó các doanh nghiệp được trao đổi trực tiếp những vướng mắc, hạn chế trong quá trình thực hiện, tham gia những biện pháp, giải pháp triển khai thực hiện; thành phố nắm bắt tình hình hoạt động cơ quan hành chính, các vướng mắc cần tháo gỡ để kịp thời chỉ đạo, điều hành giải quyết những vướng mắc của doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân thành phố đã thành lập đường dây nóng để thường xuyên tiếp cận các thông tin của doanh nghiệp phản ánh, kịp thời báo cáo đồng chí chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo, giải quyết; Thành phố đã xây dựng Website liên kết

với trang thông tin điện tử của tỉnh, thành phố để quảng bá về điều kiện làm việc và cơ chế thu hút lao động với địa chỉ: uongbi.gon.vn được công bố từ ngày 23/4/2016. Thành lập Tổ công tác hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016-2020 (thành lập từ ngày 25/4/2016), theo đó các thành viên là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của UBND thành phố, các phòng ban, chủ tịch UBND các xã, phường; đồng thời mời lãnh đạo các tổ chức như: Mặt trận tổ quốc, đoàn thanh niên, hiệp hội phụ nữ và hội doanh nghiệp trên địa bàn tham gia thành viên để đồng hành tuyên truyền, tổ chức thực hiện nhằm giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án đầu tư như công tác GPMB bàn giao quỹ đất cho các nhà đầu tư đầu tư vào thành phố; thành lập Tổ công tác lập, vận hành Fanpage, khảo sát đánh giá thí điểm chất lượng, tham mưu giải quyết thủ tục lĩnh vực kinh tế cấp cơ sở, đánh giá DDCI của thành phố.

Năm 2016, thành phố Ưông Bí triển khai 07 dự án được UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án xúc tiến đầu tư⁽¹⁾. Ngoài các dự án trên Thành phố đã rà soát các dự án trên địa bàn lập danh mục đầu tư với tổng số 32 dự án, trong đó có dự án trước đây đã triển khai nhưng thuộc diện dừng, giãn hoãn như: tuyến đường tránh phía Nam thành phố; Trung tâm hỏa táng và công viên nghĩa trang phường Thanh Sơn, phường Phương Đông thành phố Ưông Bí; cùng với đó thành phố đã xây dựng quy hoạch các khu công nghiệp, triển khai đầu tư xây dựng như mở rộng bến xe khu di tích yên tử, đưa xe điện vào phục vụ du khách trong mùa hội yên tử, quy hoạch mở rộng thêm tuyến cáp treo do đó đã thu hút nhiều lao động đến làm việc. Tham mưu UBND thành phố đã chỉ đạo các phòng, ban và UBND các xã, phường tích cực tuyên truyền, giới thiệu các doanh nghiệp đến tuyển dụng lao động trên địa bàn thành phố và nhu cầu xuất khẩu lao động, phối hợp chặt chẽ với Sàn giao dịch việc làm đặt tại Ưông Bí tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người lao động đến tuyển dụng và tìm việc làm tại sàn giao dịch.

Thành phố đã ký kết biên bản ghi nhớ đầu tư giữa thành phố Ưông Bí với các nhà đầu tư chiến lược trong việc hợp tác đầu tư 26 dự án với tổng mức đầu tư là 3.655 tỷ đồng. UBND tỉnh đã trao giấy chứng nhận đầu tư cho 06 dự án với tổng mức đầu tư 1.670 tỷ đồng.

Thực hiện Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020. UBND thành phố ban hành và triển khai Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 21/5/2010 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg; Quyết định số 2580a/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND thành phố về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo nghề cho lao động giai đoạn 2010-2015 đến năm 2020; ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 29/3/2016 về triển khai thực hiện chương trình việc làm thành phố Ưông Bí giai đoạn 2016-2020.

¹ (1) Khu dịch vụ tổng hợp tại Khu 10, phường Quang Trung; (2) Bãi đỗ xe taxi tại phường Quang Trung, thành phố Ưông Bí; (3) Khu dịch vụ di lịch tại khu Dốc Đồ 2, Phường Đông; (4) Dự án đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng Khu dân cư đô thị Yên Thanh; (5) Bến xe phường Phương Đông và các hạng mục phụ trợ; (6) Khu du lịch sinh thái Hồ Yên Trung; (7) Dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Ưông Bí theo hình thức PPP, BOT, ODA.

Thông qua các chương trình việc làm, dạy nghề cùng với phát triển kinh tế xã hội của Thành phố đã tạo việc làm cho người lao động. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn cũng được triển khai một cách có hiệu quả gắn với việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố. Thông qua công tác đào tạo nghề đã góp phần vào giải quyết việc làm, đảm bảo xoá đói giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đảm bảo sinh xã hội trên địa bàn.

Công tác phát triển thị trường lao động, hỗ trợ tuyển dụng lao động tại các doanh nghiệp: UBND thành phố triển khai nhiều hình thức để hỗ trợ doanh nghiệp việc tuyển dụng lao động, đào tạo nghề gắn với nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp. Chỉ đạo UBND các xã, phường thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của các xã, phường về nhu cầu tuyển dụng, sử dụng của các doanh nghiệp, tuyển sinh học nghề của các trường đào tạo nghề đến người lao động. Tổ chức phiên giao dịch việc làm tại Sàn giao dịch việc làm vệ tinh vào ngày 25 hằng tháng, mỗi phiên đã thu hút trung bình 20 đến 30 doanh nghiệp và 50 lao động đến phỏng vấn tìm cơ hội việc làm.

Phòng Lao động thương binh và xã hội đã phối hợp với các cơ quan đơn vị, UBND các xã, phường, tổ chức điều tra cung, cầu lao động năm 2016 để nắm bắt tình hình lao động có nhu cầu tìm việc làm và nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp từ đó xây dựng các cơ chế tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận được thị trường lao động của thành phố.

Tích cực cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp chế độ tiền lương, điều kiện, môi trường làm việc để doanh nghiệp thu hút lao động chất lượng cao vào làm việc tại đơn vị. Qua quá trình triển khai thực hiện các quy định thu hút nguồn nhân lực đã đem lại kết quả: Tỷ lệ qua đào tạo thành phố đã tăng (năm 2014 tỷ lệ lao động qua đào tạo thành phố đạt 68%, đến 9 tháng năm 2017 đạt được 81,5% tăng, 13,5%). Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố từ tuyển lao động có trình độ văn hóa thấp (9/12) đến nay đã cơ bản tuyển lao động đầu vào có trình độ văn hóa 12/12 và lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật.

Theo số liệu thống kê từ các doanh nghiệp năm 2014 tổng số lao động làm việc tại các doanh nghiệp 41.180 lao động trong đó: 3.883 người có trình độ đại học; 3.294 lao động có trình độ cao đẳng; 8.826 lao động có trình độ trung cấp; 10.294 lao động có trình độ sơ cấp nghề; 7.647 lao động dạy nghề thường xuyên.

Năm 2016 tổng số lao động làm việc tại các doanh nghiệp 42.182 lao động trong đó: 6.257 lao động có trình độ đại học; 3.989 lao động có trình độ cao đẳng; 11.018 lao động có trình độ trung cấp; 10.890 lao động có trình độ sơ cấp; 6.647 lao động dạy nghề thường xuyên. Như vậy sau 3 năm lao động có trình độ đại học tăng cao từ 3.883 đến năm 2017 là 6.257 người.

Doanh nghiệp trên địa bàn thành phố đã chủ động, tích cực đề ra các biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ người lao động, công nhân kỹ thuật có trình độ tay nghề cao, có chế độ khuyến khích lao động vào làm việc tại doanh nghiệp. Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố đã quan tâm đầu tư, xây dựng nhà ở cho người lao động: Khu tòa nhà ở công nhân Nam Mẫu (4 tòa nhà 9 tầng trên địa bàn phường Yên Thanh), khu tập thể công nhân than Uông Bí (nhà 5 tầng trên địa bàn phường

Vàng Danh, 2 nhà 5 tầng trên địa bàn phường Trung Vương), nhà ở thu nhập thấp cho công nhân của tập đoàn Xuân Lâm (46 căn trên địa bàn phường Bắc Sơn).

2. Việc lồng ghép các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào các quy hoạch kinh tế xã hội, quy hoạch sản phẩm lĩnh vực của địa phương

Trên cơ sở Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; trong thời gian qua, UBND thành phố đã triển khai lồng ghép các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong quy hoạch nguồn nhân lực vào các quy hoạch kinh tế xã hội, quy hoạch sản phẩm lĩnh vực của địa phương, cụ thể:

a) Triển khai dự án Phát triển giống hoa mai vàng Yên Tử tại Uông Bí (theo Quyết định số 2723/QĐ-UBND 24/10/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh). Năm 2016 UBND Thành phố trích ngân sách hỗ trợ mua 10.000 cây Mai vàng Yên Tử (diện tích quy đổi = 5 ha) cấp cho các cơ quan đơn vị phường, xã, phòng Giáo dục, Công ty MT ĐT Uông Bí, Ban quản lý Di tích và rừng QG Yên Tử trồng tại trụ sở UBND xã, phường, các trường học, chùa ba Vàng, chùa Phổ Am và các công viên vườn hoa công cộng trên địa bàn Thành phố. Năm 2017 Thành phố triển khai thực hiện trồng mới 2 ha, đến tháng 8/2017, có 02 hộ đăng ký trồng với diện tích là 1,7 ha, hiện nay các hộ đang lập hồ sơ dự án trình phê duyệt.

b) Triển khai dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Nhựa thông Quảng Ninh” cho sản phẩm Nhựa thông của tỉnh Quảng Ninh (theo Quyết định số 3461/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh): nhằm trồng mới thông nhựa trên những diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng; trồng mới trên những diện tích keo, bạch đàn đến kỳ thu hoạch; trồng xen trên những diện tích keo, bạch đàn chưa đủ mật độ; trồng dặm trên những diện tích thông chưa đủ mật độ (sau khi đã có đánh giá, khảo sát cụ thể từng khu vực).

Năm 2016 UBND thành phố đã tiến hành trồng với tổng diện tích đạt 177,7 ha, tại 20 hộ dân (phường Bắc Sơn, Trung Vương, Nam Khê, Phương Đông) và 02 đơn vị Công ty CP Thông QN, Ban quản lý Di tích và rừng Quốc gia Yên Tử. Trong 8 tháng đầu năm 2017, UBND thành phố đã tiến hành trồng đạt 55,7 ha tại 26 hộ dân (Phương Đông 17,7 ha; Bắc Sơn 19 ha; Quang Trung 5,5 ha; Vàng Danh 4 ha, Nam Khê 4,5 ha; Trung Vương 3,5 ha) và Công ty lâm nghiệp Uông Bí 1,5 ha.

c) Triển khai dự án tạo lập, quản lý và phát triển NHCN “Rượu mơ Yên Tử” cho sản phẩm rượu mơ của thành phố Uông Bí (theo Quyết định số 2422/QĐ-UBND ngày 25/09/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh) nhằm phát triển vùng trồng mơ lông tập trung chủ yếu tại thôn Năm Mẫu 1, Năm Mẫu 2 xã Thượng Yên Công; Khu Đồng Minh, khu Cửa Ngăn, phường Phương Đông dọc 2 bên đường từ Chùa Suối tắm đến Thiền Viện Trúc Lâm Yên Tử; trên mái taluy đường ranh giới phía Nam rừng Quốc gia Yên Tử tạo cảnh quan cho khu di tích.

Năm 2016 UBND Thành phố triển khai trồng với tổng diện tích là 15ha tại 30 hộ dân. Trong 8 tháng đầu năm 2017 UBND Thành phố triển khai đầu tư chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và trồng dặm để đảm bảo diện tích 15 ha đã trồng trong năm 2016, các hộ dân đã trồng bổ sung 3000 cây Mơ vào diện tích cây Mơ bị chết.

d) Triển khai dự án “Xây dựng và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Thanh Long Uông Bí” cho sản phẩm Thanh Long của thành phố Uông Bí (theo Quyết

định 3460/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh) tại các vị trí Quy hoạch: khu Đồng Bổng, khu 5b, khu 6, khu 7 phường Vàng Danh; khu Cửa Ngần, khu Dốc Đỏ, khu Tân Lập phường Phương Đông; Khu 5 phường Quang Trung; khu 1, 4, 6, khu 9 phường Bắc Sơn; thôn Tập Đoàn, thôn Nam Mẫu, xã Thượng Yên Công; các khu 8, 9, 10 phường Thanh Sơn.

Năm 2016, UBND thành phố đã triển khai trồng với diện tích đạt 15,5 ha tại 13 hộ dân (Phương Đông 3 hộ = 2,5ha; Quang Trung 3 hộ = 2ha; Thanh Sơn 3 hộ = 7,5ha; Bắc Sơn 2 hộ = 1,5ha; Vàng Danh 1 hộ = 1ha; Thượng Yên Công 01 hộ = 1ha). Trong 8 tháng đầu năm 2017, UBND thành phố đã triển khai trồng với diện tích 12,5 ha, tại 13 hộ dân (Thanh Sơn 5 hộ = 3,5 ha; Quang Trung 01 hộ = 1ha; Bắc Sơn 4 hộ = 6 ha; Thượng Yên Công 3 hộ = 2,5 ha).

e) Triển khai dự án tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Vải chín sớm Phương Nam” cho sản phẩm Vải chín sớm của thành phố Uông Bí (theo Quyết định 1844/QĐ-UBND ngày 24/7/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh) tại phường Phương Nam.

Năm 2016, UBND Thành phố đã triển khai trồng được 36,4 ha. Trong 8 tháng đầu năm UBND Thành phố chỉ đạo UBND phường Phương Nam phối hợp Trung tâm DVKTNN tích cực tuyên truyền vận động nhân dân đầu tư chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, phòng chống rét cho diện tích vải đã trồng. Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp thành phố thực hiện 1 mô hình thử nghiệm kỹ thuật cắt tỉa và bao quả vải trên cây vải; phối hợp với Chi cục trồng trọt, Bảo vệ thực vật Sở NN và PTNT tỉnh tổ chức lớp tập huấn hướng dẫn về kỹ thuật chăm sóc cây vải sau thu hoạch định hướng theo tiêu chuẩn VietGap.

g) Nhằm phát triển sản xuất hàng hoá nông nghiệp tập trung, ngày 22/7/2015 UBND thành phố Uông Bí có Quyết định số 4178/QĐ-UBND về việc phê duyệt Báo cáo Quy hoạch vùng sản xuất hàng hoá nông nghiệp tập trung thành phố Uông Bí đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, trình HĐND thành phố thông qua (Nghị quyết số 179/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 “V/v trích ngân sách Thành phố hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hoá nông nghiệp tập trung đặc thù của địa phương, giai đoạn 2016-2020”). Trên cơ sở quy hoạch, hiện nay, UBND thành phố đang chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

3. Việc tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quy hoạch và danh quỹ đất “sạch” cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai xây dựng mới, xây dựng mở rộng cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nâng cao chất lượng nhân lực của địa phương nói riêng và của tỉnh nói chung

Trên cơ sở Quy hoạch nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Đề án phát triển nguồn nhân lực thành phố Uông Bí đã được phê duyệt, phòng Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp các phòng ban liên quan, UBND các xã, phường và các đơn vị cơ sở giáo dục, dạy nghề, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn Thành phố, thực hiện công tác rà soát, bổ sung quỹ đất sử dụng phát triển nguồn nhân lực Thành phố vào điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của Thành phố theo quy định. Đến nay, phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất Thành phố đến năm 2020 đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua và đang trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm

định. Trong kỳ quy hoạch sử dụng đất đã tham mưu UBND Thành phố trình UBND Tỉnh quyết định giao đất đối với các cơ sở sử dụng đất giáo dục trên địa bàn Thành phố như: Công ty Cổ phần công nghiệp Trường Phúc thuê đất để đầu tư xây dựng Trường mầm non Hoa Mai Vàng tại khu 5, phường Quang Trung theo hình thức đối tác công - tư (diện tích là 4.650m²); Dự án đầu tư mở rộng Trường Cao đẳng Công nghiệp - Xây dựng tại khu Liên Phương, phường Phương Đông (diện tích 4360m²); Đầu tư xây dựng Trường THPT Nguyễn Tất Thành tại khu Bí Trung II, phường Phương Đông (diện tích 14.946m²); hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng trường THCS chất lượng cao tại khu 5 phường Quang Trung và quy hoạch Trường Đại học Hạ Long trình cơ quan có thẩm quyền thông qua chủ trương thu hồi đất, chuyển mục đất lúa thực hiện Dự án theo quy định.

Ủy ban nhân dân thành phố đã phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thẩm định hồ sơ xin giao đất và thuê đất của các cơ sở giáo dục, dạy nghề, đồng thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình sử dụng đất của đơn vị trên địa bàn được kịp thời.

II. Kết quả triển phát triển nhân lực của thành phố

1. Nâng cao chất lượng Giáo dục - đào tạo

Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục chỉ đạo ngành giáo dục triển khai đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp dạy và học ở tất cả các bậc học. Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu UBND thành phố chỉ đạo các đơn vị trường xây dựng kế hoạch và triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên. Tập trung vào việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; khai thác - sử dụng hiệu quả các trang thiết bị, đồ dùng dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá xếp loại; đổi mới sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn²); Tích cực phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu để tham gia các kỳ thi học sinh giỏi của tỉnh, khu vực và quốc gia; Tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình, đề án nhằm nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo.

Năm học 2016 - 2017 thành phố đã triển khai thực hiện dạy học theo chương trình Mô hình trường học mới Việt Nam (VNEN) tại 03 trường (Tiểu học Kim Đồng, Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, Tiểu học Phương Đông A) với 13 lớp, với 285 học sinh (**Biểu mẫu số 1**). Đối với cấp THCS, thực hiện Đề án phòng học thông minh do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai, thành phố đã triển khai thực hiện tại Trường THCS Yên Thanh với 5 phòng học thông minh.

Công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, các phong trào thi đua, cuộc vận động trong ngành giáo dục được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên được nâng lên, tỷ lệ đạt chuẩn và trên chuẩn tăng nhanh. Giáo viên đạt chuẩn đạt 100%; Trong đó giáo viên trên chuẩn chiếm 82,0%; Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt 7,3%; giáo viên dạy giỏi cấp thành phố đạt 32,3%.

² Triển khai tập huấn về kỹ thuật nhận xét đánh giá, ghi phiếu dự giờ theo hướng của Sở Giáo dục và đào tạo; Hướng dẫn kỹ thuật soạn kế hoạch bài dạy, vận động giáo viên tích cực chuyển việc soạn giáo án nội dung sang giáo án phương pháp tạo cho học sinh kỹ năng học tập tích cực và phát triển được các năng lực chung; Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo theo kế hoạch kiểm tra được trường phê duyệt. Triển khai sử dụng phần mềm quản lý điểm SMAS và nhập điểm kiểm tra học kì trên hệ thống quản lý thi của SMAS tại 12 trường.

Ngành giáo dục và đào tạo đã thực hiện đầy đủ các chương trình giáo dục các cấp học từ mầm non đến TH, THCS, THPT. Chất lượng giáo dục không ngừng tăng lên qua các năm. Bên cạnh việc chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục các môn văn hóa, ngành cũng không ngừng quan tâm đến việc nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh như: giáo dục kỹ năng sống, tham quan trải nghiệm thực tế, tổ chức các hoạt động từ thiện, giáo dục lòng nhân ái cho học sinh,...

Thành phố tiếp tục ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường học theo hướng kiên cố hóa. Tổng số phòng học hiện nay là 867 phòng, đáp ứng đủ việc tổ chức dạy học 2 ca, trong đó: Mầm non 214 phòng học kiên cố 58 phòng học bán kiên cố; Tiểu học 302 phòng học kiên cố 05 phòng học bán kiên cố; Trung học cơ sở 178 phòng học kiên cố (đạt 100%); Trung học phổ thông 96 phòng học kiên cố (đạt 100%); Trung tâm GDNN&GDTX 14 phòng học kiên cố (đạt 100%). Trang thiết bị được đầu tư đảm bảo đáp ứng yêu cầu ⁽³⁾, 100% các trường học đã ứng dụng công nghệ thông tin vào phục vụ công tác giảng dạy và quản lý. Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia ở các cấp học được duy trì và giữ vững ⁽⁴⁾.

Trong năm 2015, Thành phố đã triển khai xây dựng trường Mầm non chất lượng cao Hoa Mai Vàng theo mô hình đối tác công tư PPP với tổng mức đầu tư trên 15,7 tỷ đồng (trong đó nguồn ngân sách thành phố là 8,7 tỷ đồng, nguồn nhà đầu tư là 7 tỷ đồng). Trong thời gian tới Thành phố sẽ tiếp tục triển khai xây dựng trường Mầm non chất lượng cao tại phường Trung Vương (theo hình thức tư thực); Trường Mầm non Tân Lập - phường Phương Đông, Trường Mầm non Phú Thanh - phường Yên Thanh, Trường Mầm non Hiệp An - phường Phương Nam theo hình thức đối tác công tư "PPP".

Thành phố đã tạo điều kiện để thành lập các Trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn thành phố để đáp ứng nhu cầu học, đào tạo ngoại ngữ cho nhân dân trên địa bàn. Đến nay, trên địa bàn thành phố có 5 trung tâm ngoại ngữ: Trung tâm anh ngữ Set Quảng Ninh trên địa bàn phường Yên Thanh; Trung tâm anh ngữ Lạc Việt trên địa bàn phường Quang Trung; Trung tâm anh ngữ Shelton cơ sở 4 trên địa bàn phường Trung Vương; Trung tâm anh ngữ B_gates cơ sở 2, Trung tâm anh ngữ Popodoo trên địa bàn phường Thanh Sơn.

Hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề trên địa bàn từng bước được nâng cấp. Phân hiệu Trường Đại học Ngoại thương được thành lập, đi vào hoạt động, ngày càng phát triển quy mô trường lớp và số lượng sinh viên. Ngày 20/12/2014, Trường Đại học Hạ Long chính thức được

³ Kết quả đầu tư xây dựng, mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất năm 2016: Nâng cấp, mở rộng 03 trường (TH Trần Phú, TH Lý Thường Kiệt, THCS Nguyễn Trãi) với tổng kinh phí gần 30 tỷ đồng từ nguồn Ngân sách của Thành phố. Mua sắm, xây dựng, sửa chữa cho 21 đơn vị trường học và Trụ sở cơ quan Phòng GD&ĐT với tổng kinh phí trên 12 tỷ đồng, trong đó: chi mua sắm là 5 tỷ đồng (từ nguồn chi thường xuyên của ngành GD&ĐT). Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để công nhận mới 01 cho trường (Mầm non), nâng chuẩn cho 03 trường (01 Mầm non, 02 Tiểu học), công nhận lại cho 10 trường (02 tiểu học, 08 THCS). Trong năm 2017 xây dựng mới nhà hiệu bộ, phòng học chức năng trường TH Phương Nam C; Xây khu nhà học 3 tầng 15 phòng học trường THCS Trung Vương.

⁴ Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia là 97.6% (trường tiểu học Phương Nam C mới thành lập năm 2014, chưa đạt chuẩn quốc gia), trong đó tỷ lệ trường mầm non, tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đạt 63.3%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ thành phố năm 2016 là 3,3%.

công bố thành lập và đi vào hoạt động. Các trường đều tích cực đầu tư về đội ngũ, cơ sở vật chất, mở rộng, đa dạng loại hình đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về đào tạo nguồn nhân lực cho thành phố, cho tỉnh và khu vực.

2. Nâng cao chất lượng Y tế

Trong thời gian qua, UBND thành phố đã thực hiện tốt Chiến lược Quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân nhất là công tác tiêm chủng và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; công tác truyền thông được tăng cường nhằm nâng cao nhận thức của người dân về chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ mang thai, trẻ em, đảm bảo dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ mang thai, trẻ sơ sinh, nhi đồng, thiếu niên, thanh niên đến 18 tuổi, giảm nhanh tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em.

- Công tác thông tin, tuyên truyền

+ UBND thành phố đã chỉ đạo Phòng Y tế thành phố phối hợp chặt chẽ với các đơn vị y tế trên địa bàn và các phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, thông tin, tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cộng đồng về phòng chống các loại dịch bệnh nguy hiểm trên người như cúm A (H1N1), (H5N1), (H7N9), bệnh sởi, bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng.... Phối hợp với Trung tâm dự phòng tỉnh triển khai hưởng ứng các chiến dịch phòng chống các loại dịch bệnh như chiến dịch phòng chống Lao, sốt xuất huyết; ngày vệ sinh yêu nước; tuần lễ không hút thuốc lá...

+ Trung tâm Truyền thông và Văn hóa phối hợp với các phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường xây dựng 119 lượt tin bài phát thanh, báo hình và báo viết, treo 78 băng zôn, 1.000 tờ gấp, 120 băng đĩa hình và đĩa tiếng; MTTQ và các đoàn thể đã tổ chức tuyên truyền chuyên đề về ATVSTP cho trên 780 lượt người; phối hợp tổ chức 02 lớp tập huấn về nâng cao năng lực quản lý và kiến thức pháp luật về ATTP cho trên 250 người gồm có các ngành Y tế, công thương, nông nghiệp, giáo dục và các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm. Tuyên truyền trên các trang thông tin điện tử của các ngành nông nghiệp tỉnh và Chi cục ATTP, cổng thông tin điện tử Uông Bí.

- **Nâng cấp cơ sở vật chất:** Thực hiện việc tiếp nhận các trạm y tế xã phường trực thuộc Trung tâm y tế về phòng Y tế quản lý từ 01/01/2017 theo Quyết định số 3765/QĐ-UBND ngày 07/11/2016. Ngày 17/5/2017, đồng chí Chủ tịch UBND thành phố và lãnh đạo các phòng, ban đã trực tiếp đi giám sát, kiểm tra thực tế về cơ sở hạ tầng, nhân lực và các mặt hoạt động tại các trạm y tế. Trên cơ sở khảo sát thực tế đã chỉ đạo sửa chữa các hạng mục đã xuống cấp tại 11 trạm y tế xã, phường, mua sắm các trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác khám chữa bệnh tại trạm, tổng dự toán trên 1.3 tỷ đồng. Đến nay, về trang thiết bị và cơ sở hạ tầng nhà trạm, các công trình phụ trợ của các trạm y tế đều đã được sửa chữa, nâng cấp đảm bảo cho hoạt động khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn.

- **Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:** UBND thành phố đã chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu, dự án, chương trình quốc gia về Y tế, Dân số - KHHGĐ. Phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về y tế, phòng chống dịch bệnh ở người, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý hành nghề y, dược tư nhân. Công tác khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế được

củng cố. Tích cực triển khai Đề án mở rộng Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển; đầu tư cơ sở vật chất cho Trung tâm Y tế thành phố, trạm y tế xã, phường; 100% xã, phường đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 1,62%. Số giường bệnh đạt 110 giường/1 vạn dân, tỷ lệ xử lý rác thải rắn y tế đạt 100%. Các chỉ tiêu về lĩnh vực y tế, dân số đều đạt và vượt so với kế hoạch được giao.

Tỉ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế được tăng lên (năm 2015 tỉ lệ người dân tham gia đạt 91%, đến năm 2016 tỉ lệ này được tăng lên là 94%, đến 15/7/2017 đạt 95%). Tuổi thọ bình quân tăng lên, năm 2000 tuổi thọ bình quân là 70,5 tuổi, năm 2005 là 72 tuổi và năm 2015 là 73,6 tuổi.

Thực hiện Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và Thông tư số 40/2015/TT-BYT của Bộ Y tế về quy định đăng ký khám chữa bệnh BHYT ban đầu và chuyển tuyến khám chữa bệnh BHYT: Việc khám chữa bệnh và sử dụng các dịch vụ y tế của người dân được thực hiện dễ dàng hơn, tạo điều kiện cho người dân được khám chữa bệnh một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất. Công tác khám, chữa bệnh ngày càng được quan tâm hơn, theo hướng tăng số lượng và chất lượng khám và điều trị tại các tuyến. Đặc biệt bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển với đội ngũ bác sỹ giỏi và chất lượng cao đã đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trong và ngoài thành phố. Qua đó bước đầu đã mang lại hiệu quả và sự hài lòng của người bệnh cũng như người dân đối với sự phục vụ của ngành Y tế.

- **Chất lượng nguồn nhân lực ngành Y tế:** Tính đến tháng 6/2017 nhân lực của ngành Y tế trên địa bàn có 1.283 người, trong đó: Trình độ tiến sĩ 04 người (bằng 0,31%); thạc sĩ và tương đương 93 (bằng 7,25%); đại học 339 (bằng 26,42%); cao đẳng 189 (bằng 14,42%); trung cấp 545 (bằng 42,48%), còn lại 120 (bằng 9,35%). Nguồn nhân lực chất lượng cao ngành Y tế tập trung chủ yếu ở bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí là bệnh viện hạng I tuyến Trung ương đóng trên địa bàn (**Biểu mẫu số 2**).

- Tính đến hết năm 2016, tổng số lượt khám bệnh, chữa bệnh tại các tuyến y tế trên địa bàn đạt trên 426.000 lượt người. Tỉ lệ áp dụng các biện pháp tránh thai đạt 73,4%; 100% Số phụ nữ đẻ được quản lý chăm sóc thai; 100% số phụ nữ đẻ do cán bộ y tế đỡ. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi năm 2016 là 7,83%. Tỷ lệ bác sỹ/1 vạn dân đến năm 2016 là 22,2 bác sỹ; số giường bệnh/1 vạn dân đạt 110 giường; 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế theo Bộ tiêu chí mới, tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ đạt 55,0%.

- Trong 6 tháng đầu năm 2017, tổng số lượt khám bệnh, chữa bệnh tại các tuyến y tế trên địa bàn đạt trên 230.000 lượt người; không có dịch bệnh lớn phát sinh trên địa bàn. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi đến tháng 7/2017 còn 7,22%. Tỷ lệ bác sỹ/1 vạn dân là 23,5 bác sỹ; số giường bệnh/1 vạn dân đạt 110 giường; 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế theo Bộ tiêu chí mới, tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ đạt 55,0%.

3. Kết quả đào tạo nhân lực

3.1. Đào tạo học sinh phổ thông

Năm học 2015-2016 và năm học 2016-2017 ngành giáo dục và đào tạo đã thực hiện đầy đủ các chương trình giáo dục các cấp học từ mầm non đến TH, THCS, THPT. Trong đó năm học 2015-2016 hoàn thành chương trình giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi 1.927 trẻ, hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học cho 1.574 học sinh (đạt 100%), tốt nghiệp THCS cho 1.322 học sinh (đạt 99,7%), tốt nghiệp THPT cho 1.221 học sinh (đạt 97,8). Năm học 2016-2017 hoàn thành chương trình giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi 2.160 trẻ, hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học cho 1.785 học sinh (đạt 100%), tốt nghiệp THCS cho 1.432 học sinh (đạt 100%), tốt nghiệp chương trình giáo dục THPT cho 1.250 học sinh (đạt 98,4%). Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình các lớp học trung bình đạt từ 96% đến 99%.

Năm học 2015-2016, tỷ lệ học sinh bậc tiểu học được khen thưởng chiếm 92,94% (trong đó khen thưởng từ cấp Thành phố trở lên chiếm 7,06%), bậc THCS đạt 29,95%, bậc THPT đạt 14,3%. Năm học 2016-2017, tỷ lệ học sinh bậc tiểu học được khen thưởng chiếm 92,46% (trong đó khen thưởng từ cấp Thành phố trở lên chiếm 7,54%), bậc THCS đạt 28,5%, bậc THPT đạt 16,47%. Chất lượng giáo dục mũi nhọn của Thành phố đã đạt được kết quả đáng khích lệ. Năm học 2016-2017 số lượng, chất lượng các giải văn hóa, văn nghệ, TDTT ở các cấp học tăng so với năm học 2015-2016⁵).

Kết quả phổ cập giáo dục: thành phố Uông Bí tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, chuẩn phổ cập giáo dục THCS và xóa mù chữ mức độ 2.

Từ năm học 2015-2016, theo chỉ đạo, các trường THCS trong toàn thành phố chú trọng thực hiện giáo dục hướng nghiệp theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với học sinh lớp 9 với 27 tiết/năm học. Sau khi học chương trình này, giúp học sinh nắm được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề trong tương lai, biết được một số kiến thức cơ bản về vấn đề chọn nghề; chủ động, tự tin chọn hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS phù hợp với hứng thú, năng lực bản thân và nhu cầu xã hội.

Kết quả phân luồng: năm học 2015-2016, số học sinh lớp 9 vào học lớp 10 hệ chính quy là 1080/1322 em (=81,7%), số còn lại vào học lớp 10 bổ túc THPT là 255 em (=17%), học nghề và lao động tự do là 17 em (=1,3%). Năm học 2016-2017, số học sinh lớp 9 vào học lớp 10 hệ chính quy là 1106/1431 em (=81,5%), số còn lại vào học lớp 10 bổ túc THPT là 245/1431 (=17,7%), học nghề và lao động tự do là 11 em (=0,8%).

3.2. Đào tạo sinh viên bậc trung cấp, cao đẳng, đại học

- *Đào tạo tại các trường Đại học:* Trường Đại học Ngoại Thương cơ sở Quảng Ninh năm học 2015-2016 đào tạo 220 sinh viên chính quy; năm học 2016-2017 đào tạo 92 sinh viên chính quy, 20 sinh viên tại chức, 55 sinh viên hệ thạc sỹ; Trường Đại học Hạ Long năm học 2015-2016: hệ đại học tuyển sinh được 305

⁵ Về số lượng: cấp Thành phố công nhận 1007 giải - tăng 78 giải, cấp Tỉnh đạt 441 giải - tăng 122, cấp Quốc gia đạt 21 giải - tăng 04 giải so với năm học 2015-2016. Trong năm học 2016-2017: 60 lượt học sinh xuất sắc tiêu biểu (đạt giải cấp Quốc gia và giải nhất cấp tỉnh, học sinh vượt khó học giỏi, có hành động đẹp "nhặt được của rơi trả người đánh mất") đã được Chủ tịch UBND Thành phố, Giám đốc Sở GD&ĐT trao tặng Giấy khen.

sinh viên; hệ cao đẳng tuyển sinh được 675 sinh viên. Năm học 2016-2017: hệ đại học tuyển sinh được 409 sinh viên; hệ cao đẳng tuyển sinh được 793 sinh viên.

- *Đào tạo tại các trường cao đẳng nghề*: Trường cao đẳng nghề than khoáng sản Việt Nam: năm học 2015-2016 đào tạo 2.895 sinh viên; năm học 2016-2017 đào tạo 2.110 sinh viên. Trường Cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng: năm học 2015-2016 đào tạo 3.225 sinh viên; năm học 2016-2017 đào tạo 1.890 sinh viên. Ngoài ra nhà trường còn đào tạo học sinh lái xe các hạng trên 4.000 học viên.

- *Đào tạo tại các trường Trung cấp*: Trường Trung học Kinh tế: năm học 2015-2016 đào tạo 20 sinh viên hệ trung cấp, 80 sinh viên hệ đại học liên kết; năm học 2016-2017: không có sinh viên hệ trung cấp, đào tạo 68 sinh viên hệ đại học liên kết.

3.3. Đào tạo nghề nông thôn

Căn cứ Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 12/5/2010 của UBND tỉnh Quảng Ninh "V/v thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ Tướng Chính phủ "Phê duyệt Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" tỉnh Quảng Ninh. UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 21/5/2010 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ Tướng Chính phủ "Phê duyệt Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" thành phố Uông Bí; Quyết định số 2580a/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND thành phố Uông Bí "Về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2010-2015 đến năm 2020".

UBND thành phố đã chỉ đạo tích cực tuyên truyền phổ biến các cơ chế, chính sách, pháp luật về lao động - việc làm đến các tầng lớp nhân dân góp phần nâng cao nhận thức cho người dân và tăng cường ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành về lĩnh vực đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động. Phối hợp cung cấp kịp thời các thông tin về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, thông báo tuyển lao động của các doanh nghiệp tại các phiên giao dịch việc làm hàng tháng do Trung tâm giới thiệu việc làm của Tỉnh tổ chức trên địa bàn thành phố, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có điều kiện tuyển dụng lao động và cơ hội tìm việc làm cho người lao động trên địa bàn thành phố. Công thông tin điện tử thành phố, hệ thống loa truyền thanh của UBND các xã, phường đã tuyên truyền về nhu cầu tuyển dụng lao động của các các doanh nghiệp như: Giới thiệu các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển lao động đi lao động tại Nhật bản, Cộng hòa liên bang Đức; Tuyên truyền kỳ thi tuyển tiếng Hàn quốc ngành ngư nghiệp và các nội dung của Nghị quyết số 33/NQ-CP của Chính phủ về thông tin Bản ghi nhớ Chương trình EPS với Hàn Quốc; Tuyên truyền nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp là Công ty TNHH Hồ Bắc Trung Quốc, Công ty TNHH xây dựng điện lực số 3 Sơn Tây; Nhà máy nhiệt điện EVNGENCO3; tập đoàn xây dựng số 3 Than Trung Quốc; Công ty giấy da Sao Vàng; công ty YAZAKY và tập đoàn TECHHONG Đài loan...

Kết quả, hiệu quả dạy nghề: Từ năm 2014 đến 9 tháng năm 2017 trên địa bàn thành phố đã tổ chức được 18 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với 555 người tham gia nghề⁶.

Hiệu quả sau học nghề: đa số các học viên sau khi được học nghề đã tự tạo việc làm được trên 80%, nhiều học viên sau khi học nghề đã áp dụng kiến thức đó học vào sản xuất kinh doanh của hộ gia đình nâng cao năng suất lao động tăng thu nhập nhiều hộ gia đình trở thành hộ có thu nhập khá trở lên.

4. Kết quả tạo việc làm cho lao động có nhu cầu làm việc tại các doanh nghiệp

Từ năm 2014 đến 30/9/2017, Thành phố đã giải quyết việc làm cho 16.891 lượt người lao động⁷. Hằng năm tạo việc làm mới cho từ 2000-2500 lao động.

5. Tuyển dụng, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức

5.1. Công tác tuyển dụng

Thành phố luôn quan tâm đến công tác tuyển dụng để bổ sung đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vào làm việc tại các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường thuộc thành phố. Từ năm 2015 đến tháng 7/2017, UBND thành phố đã đăng ký 03 đợt tuyển dụng công chức, viên chức, công chức cấp xã (công chức 01 đợt, viên chức 01 đợt, công chức cấp xã 01 đợt).

Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng 107 chỉ tiêu (công chức 11, viên chức 71, công chức cấp xã 19). Đã tuyển dụng được 68 người: Công chức 09 (thạc sỹ 03, đại học 06); viên chức 44 (thạc sỹ 01, đại học 17, cao đẳng 21, trung cấp 02); công chức cấp xã 15 (thạc sỹ 03, đại học 12).

⁶ - Năm 2014 tổng số 06 lớp với 191 người gồm: 03 lớp kỹ thuật chế biến món ăn và phục vụ = 105 người; 01 Lớp lái xe hạng B2 = 18 người; 01 Lớp trồng nấm = 33 người; 01 lớp Nuôi tôm = 35 người.

- Năm 2015 tổng số có 04 lớp với 140 người gồm: 03 Lớp chế biến món ăn và phục vụ = 102 người; 01 Lớp lái xe hạng B2 = 35 người

- Năm 2016 tổng số có 04 lớp = 111 người gồm: 02 Lớp chế biến món ăn và phục vụ = 70 người; 02 Lớp lái xe hạng B2 = 41 người

- 9 tháng đầu năm 2017 tổng số mở 04 lớp với 113 người (các lớp đang trong thời gian học, chưa kết thúc) gồm: 03 Lớp chế biến món ăn = 94 người; 01 Lớp lái xe hạng B2 = 19 người

⁷ - **Năm 2014:** Trên địa bàn thành phố đã giải quyết việc làm cho 4.300 lượt lao động = 100% kế hoạch tỉnh giao. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 68%. (Số người được tư vấn việc làm là 1.673 người; Số người được giới thiệu việc làm = 369 người; Số người trúng tuyển là 225 người; Doanh nghiệp tuyển dụng là 141 Doanh nghiệp; Số vị trí tuyển dụng là 3.860 vị trí; Doanh nghiệp được giới thiệu là 126

- **Năm 2015:** Giải quyết việc làm cho trên 4.240 lượt người lao động = 100% KH giao. Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 75% (Số người được tư vấn việc làm là 546 người; Số lượt người được giới thiệu việc làm là 478 người; Số người trúng tuyển là 268 người; Doanh nghiệp tuyển dụng là 149 Doanh nghiệp; Số vị trí tuyển dụng là 4.252 người; Doanh nghiệp được giới thiệu là 129 người;

- **Năm 2016:** Giải quyết việc làm cho 4.373 lao động = 102% so với kế hoạch thành phố giao. Tỷ lệ lao động qua đào tạo = 78% (Số người được tư vấn việc làm là 347 người; Số lượt người được giới thiệu việc làm là 369 người; Số người trúng tuyển là 211 người; Doanh nghiệp tuyển dụng là 174 người; Số vị trí tuyển dụng là 5.142 người; Doanh nghiệp được giới thiệu là 149 người.

- **9 tháng 2017:** Giải quyết việc làm cho 3978 lượt lao động = 92.5% so với kế hoạch thành phố giao. Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 81.5% (Số người được tư vấn việc làm là 164 người; Số lượt người được giới thiệu việc làm là 229 người; Số người trúng tuyển là 141 người; Doanh nghiệp tuyển dụng là 11 Doanh nghiệp; Số vị trí tuyển dụng là 2.967 người; Doanh nghiệp được giới thiệu là 94 người.

Tổng số cán bộ, công chức, người lao động khối đảng, đoàn thể có mặt đến ngày 31/7/2017 60 người/56 chỉ tiêu được giao, trong đó cán bộ, công chức: 45, viên chức: 04, hợp đồng 68: 04, hợp đồng định biên Hội CCB: 03, hợp đồng lao động khác: 04. Về trình độ chuyên môn: Tiến sĩ: $01/60 = 1,7\%$; Thạc sĩ: $9/60 = 15\%$; Đại học: $44/60 = 73,3\%$; Trung cấp: $02/60 = 3,3\%$; Nghề (lái xe): $04/60 = 6,7\%$.

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND thành phố có mặt đến ngày 31/7/2017: 1756 người/1757 chỉ tiêu được giao, trong đó: Công chức: 108; Viên chức: 1269; Hợp đồng lao động theo Nghị định 68: 10; Hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền giao: 124; Hợp đồng lao động khác: 245. Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: $91/1756 = 5,2\%$; Đại học: $1118/1756 = 63,6\%$; Cao đẳng: $342/1756 = 19,5\%$; Trung cấp: $186/1756 = 10,6\%$; Còn lại: $19/1756 = 1,1\%$.

Tổng số cán bộ, công chức, người lao động tại UBND các xã, phường có mặt đến ngày 31/7/2017 là 243 người/250 chỉ tiêu được giao, trong đó: cán bộ, công chức là 227 người; HĐLĐ 16 người. Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ $19/243 = 7,8\%$; Đại học $166/243 = 68,3\%$; Cao đẳng $08/243 = 3,3\%$; Trung cấp $45/243 = 18,5\%$; Còn lại $05/243 = 2,1\%$

5.2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Căn cứ các Đề án, kế hoạch và chính sách của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành, thời gian qua Thành ủy, UBND thành phố đã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của địa phương; hàng năm các đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo quy định trình Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố duyệt, gửi Ban Tổ chức tỉnh ủy, Sở Nội vụ để cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Đối với khối đảng, đoàn thể: Trong năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 đã cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng: Đào tạo cao cấp lý luận 02 trường hợp, trung cấp lý luận 01 trường hợp, thạc sĩ 01 trường hợp, bồi dưỡng chuyên viên chính 05 trường hợp, bồi dưỡng chuyên viên 01 trường hợp, cập nhật kiến thức 02 trường hợp, bồi dưỡng theo chức danh 03 trường hợp, bồi dưỡng theo vị trí việc làm 25 trường hợp, bồi dưỡng khác 02 trường hợp.

Đối với khối chính quyền: Trong 02 năm 2015 và 2016, đã cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn: lớp tập huấn sử dụng phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số; lớp đào tạo chuyên sâu về An toàn thông tin và diễn tập ứng cứu sự cố an ninh mạng; lớp tập huấn phần mềm Hệ thống thông tin cấp phép trong lĩnh vực xây dựng trong Hệ thống Chính quyền điện tử; lớp tập huấn quản trị hệ thống các phần mềm nội bộ thuộc Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ninh; lớp bồi dưỡng quản trị dịch vụ công; lớp đào tạo phần mềm hệ thống thông tin cấp phép lĩnh vực đất đai; Hội nghị tập huấn triển khai kê khai thuế, phí điện tử; lớp tập huấn kỹ năng viết tin, bài và cập nhật dữ liệu, quản trị Cổng thông tin điện tử năm 2016; lớp tập huấn hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu hành chính cấp huyện; lớp tập huấn tuyên truyền về biển, đảo, về chủ quyền Trường Sa, Hoàng Sa và tuyên truyền về chính sách, pháp luật BHXH, BHYT năm 2016; lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra chuyên ngành thông tin và truyền thông; Hội nghị triển khai thi

hành Luật Bảo chí năm 2016... Tổng số cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn là 2.755 lượt người.

Năm 2017, UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 23/02/2017 bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc Ủy ban nhân dân thành phố. Trong 6 tháng đầu năm đã mở các lớp bồi dưỡng: lớp đào tạo nâng cao kỹ năng sử dụng Hệ thống phần mềm Chính quyền điện tử đến 11 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của 11 xã, phường; tổ chức hướng dẫn sử dụng các phần mềm chính quyền điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức; lớp tập huấn an toàn thực phẩm cho thành viên Ban chỉ đạo từ thành phố đến xã, phường, các phòng, ban chuyên môn liên quan cho hơn 70 người; lớp tập huấn hành nghề Y, được tư nhân cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã, phường, Trạm trưởng, các bộ chuyên trách Trạm Y tế quản lý Y, được tư nhân, các cơ sở hành nghề Y, được, massage, xông hơi, thẩm mỹ cho hơn 60 người; lớp tập huấn Luật xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức xã, phường, số lượng 120 người; phối hợp với Chi cục Nuôi trồng thủy sản tỉnh Quảng Ninh tổ chức 10 lớp tập huấn cho các hộ nuôi trồng thủy sản, các hộ chăn nuôi, trồng trọt về hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, an toàn thực phẩm, công tác chuẩn bị ao nuôi và ứng dụng sản phẩm vi sinh trong nuôi trồng thủy sản, nâng cao chất lượng nuôi tôm nước lợ, tập huấn đảm bảo an toàn cho các chủ tàu cá trên 90 CV; lớp tập huấn công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh; phục vụ nhà hàng trên địa bàn thành phố năm 2017 cho 50 người; hội nghị bồi dưỡng về nâng cao hiệu quả chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DDCI); Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, xây dựng nếp sống văn hóa văn minh gắn với việc thực hiện Bộ quy tắc ứng xử "Tự hào là công dân thành phố Uông Bí". Đối tượng bồi dưỡng bao gồm cán bộ, công chức, viên chức các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường, Bí thư Chi bộ, trưởng thôn, khu, Trưởng Ban công tác Mặt trận tổ quốc thôn, khu với tổng số trên 600 người.

Qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng, chất lượng, hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngày càng được nâng lên; tinh thần, tác phong làm việc đã có chuyển biến tích cực.

III. Đánh giá chung:

1. Kết quả đạt được

Qua gần 03 năm triển khai thực hiện quy hoạch nguồn nhân lực, công tác đào tạo nguồn nhân lực của thành phố được chú trọng và có nhiều chuyển biến tích cực. Chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng mũi nhọn chuyển biến rõ rệt. Bên cạnh công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thành phố đã quan tâm công tác đào tạo nghề nông thôn, tạo việc làm cho người lao động. Các nguồn lực, các chương trình, dự án để giải quyết việc làm được tập trung huy động và lồng ghép cùng Chương trình giải quyết việc làm, đào tạo nghề, xuất khẩu lao động. Cơ cấu ngành kinh tế thành phố đã có nhiều thay đổi: Công nghiệp và xây dựng chiếm 51,%, Thương mại, dịch vụ, du lịch chiếm 41%; Nông lâm, thủy sản chiếm 7,5%. Giá trị sản xuất trong lĩnh vực Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Xây dựng tăng bình quân 8,6%/năm; giá trị tăng thêm ngành Thương mại dịch vụ

- du lịch tăng bình quân 17%/năm; giá trị tăng thêm ngành Nông - Lâm - Thủy sản 4,2%/năm. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt từ 13-15%/năm. Số doanh nghiệp đăng ký theo Luật doanh nghiệp tăng lên đáng kể (đến hết tháng 7/2017 trên địa bàn thành phố có 530 doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp nhà nước đóng trên địa bàn 17, còn lại 513 doanh nghiệp ngoài quốc doanh, tăng 10,4% so với năm 2016). Đời sống vật chất và tinh thần của người lao động ngày càng được nâng lên. Điều kiện chăm sóc, bảo vệ, rèn luyện sức khỏe của người lao động ngày càng tốt hơn; thể lực của người lao động từng bước được cải thiện. Giảm tỷ lệ hộ nghèo đảm bảo theo kế hoạch tỉnh giao; tính đến 12/2015, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn thành phố còn 0,64%, đến tháng 7/2017, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn thành phố còn 1,16%. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tăng lên, tổ chức bộ máy đã dần được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, đổi mới về cơ chế hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm chi ngân sách nhà nước.

2. Những tồn tại, hạn chế nguyên nhân

2.1. Giáo dục - Đào tạo

- Cơ cấu và số lượng giáo viên của từng cấp học, môn học, từng đơn vị trường học vẫn còn thừa, thiếu cục bộ; biên chế được giao còn thiếu so với nhu cầu năm học nên vẫn còn tình trạng giáo viên dạy tăng giờ, một số trường phải hợp đồng giáo viên.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo chưa đáp ứng được các yêu cầu đổi mới giáo dục: Nội dung chương trình còn nặng về lý thuyết, phương pháp dạy học chưa phù hợp với đặc thù khác nhau của các loại hình cơ sở giáo dục, các đối tượng người học; chưa chú trọng giáo dục kỹ năng sống, phát huy tính sáng tạo, năng lực thực hành của học sinh.

- Cơ sở vật chất, thiết bị trường học tuy đã được đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu: trang thiết bị, đồ dùng dạy học sau nhiều năm trang cấp đến nay đã cũ - hỏng, hết hạn sử dụng chưa được mua sắm thay thế, bổ sung; việc xây dựng, bổ sung phòng học còn chưa kịp với tốc độ tăng dân số; nhiều trường trở nên quá tải do học sinh tăng đã ảnh hưởng tới việc đảm bảo số học sinh/lớp theo quy định và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

2.2. Y tế

Chất lượng đội ngũ nhân lực làm công tác y tế chưa cao. Số người có trình độ đại học, sau đại học còn chiếm tỷ lệ chưa nhiều nhất là ở Trung tâm y tế than khu vực Vàng Danh và trạm y tế các xã, phường. Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển là bệnh viện tuyến Trung ương đóng trên địa bàn cũng chưa có đội ngũ giáo sư, phó giáo sư công tác.

2.3. Đào tạo nghề - Việc làm

- Một số xã, phường thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về học nghề cho người lao động còn hạn chế. Do đó hiệu quả công tác tuyên truyền chưa cao và chưa có sức lan tỏa sâu rộng để nhân dân biết các chính sách của Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Cơ sở vật chất của một số cơ sở dạy nghề chưa đáp ứng được so với nhu cầu học nghề; Công tác đào tạo chưa thật sự gắn với đầu ra, do đó lao động sau học

nghề gặp rất nhiều khó khăn trong việc lao động sản xuất, làm ảnh hưởng đến ý thức học nghề của nhân dân.

- Người lao động học nghề phi nông nghiệp để tạo việc làm mới và chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp nhu cầu còn thấp; nhu cầu học nghề nông nghiệp của lao động nông thôn có xu hướng giảm dần.

- Doanh nghiệp trên địa bàn thành phố thu hút lao động vào làm việc rất hạn chế, nên chưa khuyến khích người lao động tham gia học nghề.

- Do hiện nay khó khăn trong việc tiêu thụ than, điện do vậy, trong thời gian qua, ngành than, điện thực hiện tinh giản biên chế đã làm giảm một số lượng người lao động, ảnh hưởng đến thu nhập, đảm bảo an sinh xã hội.

2.4. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức còn chưa đáp ứng được yêu cầu: số được cử đi đào tạo bồi dưỡng còn rất hạn chế so với nhu cầu do chỉ tiêu được phân bổ ít; bất cập về nội dung cũng như thực hành dẫn đến khả năng tiếp thu kiến thức trong quá trình học tập và vận dụng kiến thức vào thực tiễn còn hạn chế.

- Một số đơn vị, xã, phường bố trí công tác cho cán bộ, công chức, viên chức chưa phù hợp chuyên ngành đào tạo với vị trí việc làm nên chất lượng, hiệu quả công việc chưa cao.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp

1. Nâng cao nhận thức của các cấp và toàn xã hội về phát triển nhân lực

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, liên tục thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các chương trình hành động, hoạt động của các cơ quan, đoàn thể, đến mọi người dân về định hướng, mục tiêu, vai trò, trách nhiệm đào tạo và sử dụng nhân lực của thành phố đến năm 2020.

2. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề nông thôn, tạo việc làm cho người lao động

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo nghề lao động nông thôn đến năm 2020; tổ chức rà soát lại các nghề đào tạo cho lao động nông thôn, bảo đảm các nghề phải có nhu cầu thực tế của địa phương, nhu cầu sử dụng lao động theo vị trí làm việc của doanh nghiệp trên địa bàn. Lựa chọn các cơ sở dạy nghề phải có đủ điều kiện về giáo viên, chương trình, giáo trình, cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề để dạy nghề cho lao động nông thôn trước khi mở lớp.

- Hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính và nguồn khác (thuế đất, giải phóng mặt bằng,...) nhằm thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khác phục vụ phát triển nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng an sinh (nhà ở xã hội, khu vui chơi giải trí...).

- Liên kết với trang thông tin điện tử trực tuyến của tỉnh Quảng Ninh để quảng bá và cung cấp thông tin về cơ hội việc làm, điều kiện sinh sống làm việc cùng các chế độ chính sách ưu đãi của thành phố đối với lao động.

- Đẩy mạnh tiến độ xây dựng, khai thác có hiệu quả các công trình dịch vụ như: hệ thống trung tâm thương mại - siêu thị, dịch vụ công cộng, các loại hình dịch vụ chất lượng cao để tạo ra điều kiện cho việc thu hút nhân lực về làm việc tại thành phố.

- Phối hợp với các doanh nghiệp để hàng năm đánh giá cung cầu lao động trên địa bàn, tăng cường sự liên kết giữa các cơ sở dạy nghề với doanh nghiệp; đa dạng các ngành nghề đào tạo trong đó tập trung chủ yếu vào việc đào tạo các nghề cho lao động nông thôn theo lĩnh vực phi nông nghiệp để phát triển dịch vụ, thương mại của từng địa phương như: Trồng Thanh long ruột đỏ, Vải chín sớm Phương Nam, Rượu mơ Yên Tử, Mai vàng Yên Tử, sản phẩm Tùng hương,...; đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo lĩnh vực phi nông nghiệp để phát triển du lịch, thương mại như: Lái xe ô tô, hướng dẫn du lịch, kỹ thuật chế biến món ăn và phục vụ, nghiệp vụ lưu trú, quản trị khách sạn,...

- Phối hợp cùng với các doanh nghiệp tổ chức các hội chợ việc làm, tạo ra cơ hội tìm kiếm việc làm cho người lao động có nhu cầu làm việc cho các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

3. Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể lực cho người dân và người lao động

- Khuyến khích toàn dân tham gia bảo hiểm y tế, tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, chú trọng công tác dự phòng về y tế và thúc đẩy phong trào thể dục thể thao nâng cao sức khỏe của cộng đồng. Mở rộng các dịch vụ phục vụ chăm sóc sức khỏe lứa tuổi thanh thiếu niên, nhất là lứa tuổi bước vào tuổi lao động. Xây dựng các công trình, các cơ sở hoạt động thể dục thể thao và vui chơi giải trí lành mạnh cho nhân dân để nâng cao thể lực và bảo vệ sức khỏe.

- Tăng cường và đổi mới các hoạt động truyền thông, tư vấn kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản; kiên trì thực hiện mục tiêu gia đình ít con để nuôi dạy cho tốt; giữ vững mức sinh thay thế, giảm tỷ lệ sinh bình quân để từng bước nâng cao chất lượng dân số.

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất cho ngành Y tế, nhất là Trạm Y tế xã, phường để làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân. Nâng cao chất lượng đội ngũ y, bác sỹ.

4. Nâng cao chất lượng đào tạo từ mầm non đến trung học phổ thông

- *Giáo dục mầm non*: Đổi mới tư duy và phương pháp giáo dục, tăng cường việc tích hợp các nội dung vào chương trình dạy học. Thực hiện tốt 5 mục tiêu giáo dục trẻ mầm non (*Phát triển thể chất, Phát triển nhận thức, Phát triển ngôn ngữ, Phát triển tình cảm xã hội, Phát triển thẩm mỹ*). Giúp trẻ hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ bước vào lớp 1; giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi; 100% các trường Mầm non đảm bảo tốt các điều kiện để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- *Giáo dục Tiểu học*: Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận và nâng cao năng lực của người học bảo đảm phát huy tính tự giác, chủ động, sáng tạo, tạo niềm vui, gây hứng thú trong học tập cho học sinh. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

- *Giáo dục Trung học*: Triển khai có hiệu quả phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất người học; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS; huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6; tỷ lệ chuyển lớp đạt từ 95% trở lên, trên 99% học sinh tốt nghiệp THCS; đẩy mạnh phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS. Phần đầu đến năm 2020, 30% học sinh sau khi tốt nghiệp THCS nếu không học tiếp THPT sẽ đi học nghề, 90% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương.

- Đẩy mạnh hợp tác “công - tư” trong đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ giáo dục - đào tạo.

5. Nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

- Thực hiện tốt công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức nhất là tuyển dụng đội ngũ có chất lượng cao, loại giỏi, có kinh nghiệm công tác.

- Thực hiện tốt công tác nhận xét, đánh giá thông qua công tác tự phê bình và phê bình trên quan điểm, phương pháp đánh giá công tâm, khách quan, khoa học và dựa trên hiệu quả công việc làm cơ sở cho việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sát với yêu cầu thực tiễn, nhằm từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thực hiện đào tạo theo vị trí, chức danh và kỹ năng công tác nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

6. Đẩy mạnh hợp tác công - tư (PPP) trong huy động vốn xây dựng các cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển nguồn nhân lực. Có chính sách ưu đãi cho những hoạt động đầu tư phát triển nguồn nhân lực trong thành phố. Đồng thời đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan tới việc thành lập và đầu tư vào các hoạt động kinh doanh liên quan tới nhân lực.

Trên đây là Báo cáo của UBND thành phố về kết quả thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030./

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh QN (b/c);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Phòng Nội vụ, TCKH, TNMT, QLĐT;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Tuấn Đạt